

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-11-2021
V/v: Tranh chấp về ly hôn và
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh

2. Ông Hồ Huy Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngô Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/TB-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1980 (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lý Hoàng K, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 32, ấp CB, xã CG, huyện GD, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị Kim H trình bày:

Chị và anh Lý Hoàng K chung sống với nhau vào năm 2003 (không nhớ ngày, tháng), hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ tuyên bố và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TTT, huyện TĐ, tỉnh ST vào năm 2005. Sau khi kết hôn anh chị thuê nhà trọ để sinh sống và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh được khoảng 06 năm thì về sinh sống tại ấp CB, xã CG, huyện GD, tỉnh TN đến nay.

Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K đi làm có thu nhập tiêu xài riêng cá nhân, không phụ giúp chị lo kinh tế gia đình, chăm sóc con chung, ngoài ra anh K có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ bên ngoài và có con riêng, chị biết được sự việc này do họ nhắn tin qua điện thoại và tìm đến tận nhà chị để nói chuyện. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh K, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Lý Thị Cẩm H, sinh ngày 27-5-2005 và Lý Hoàng T, sinh ngày 10-3-2011 hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lý Hoàng K: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh K không đến và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Khang chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh K. Về con chung: giao 02 cháu Lý Thị Cẩm H, sinh ngày 27-5-2005 và Lý Hoàng T, sinh ngày 10-3-2011, ghi nhận chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H, anh K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã TTT, huyện TĐ, tỉnh ST vào năm 2005. Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H: Quá trình chung sống giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh K không phụ giúp kinh tế gia đình, chăm sóc con chung, có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác và có con riêng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H, anh K đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H đối với anh K. Chị H được ly hôn với anh K.

[2.2] Về con chung: Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 cháu Lý Thị Cẩm H, sinh ngày 27-5-2005 và Lý Hoàng T, sinh ngày 10-3-2011, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, 02 cháu H và T sống chung với chị Huệ ổn định, được đến trường học, chăm sóc đầy đủ về mọi mặt, qua làm việc 02 cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị H nên Hội đồng xét xử cần giao 02 cháu cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim H đối với anh Lý Hoàng K. Chị H được ly hôn với anh K.

2. Về con chung: Giao cho chị H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu Lý Thị Cẩm H, sinh ngày 27-5-2005 và Lý Hoàng T, sinh ngày 10-3-2011. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0012701 ngày 04-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Thạnh Thới Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Quyên